

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Mường Ảng

Thực hiện Quyết định thanh tra số 55/QĐ-TTr ngày 06/6/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Mường Ảng. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Mường Ảng và các đơn vị trực thuộc UBND huyện từ ngày 24/6/2024 đến ngày 23/8/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận các nội dung thanh tra công tác quản lý, đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn huyện Mường Ảng, giai đoạn năm 2022 - 2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Mường Ảng là huyện miền núi nằm ở phía đông của tỉnh Điện Biên, có diện tích 44.341,44 ha; có 9 đơn vị hành chính cấp xã và 01 thị trấn trong đó 7 xã thuộc khu vực đặc biệt khó khăn; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém. Trong những năm qua, huyện Mường Ảng đã được Nhà nước quan tâm bố trí nguồn ngân sách đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu thiết yếu, dân sinh, sản xuất, do đó huyện đã có những bước tiến về phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là khu trung tâm thị trấn Mường Ảng thông qua việc thực hiện các dự án đầu tư công đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo lập môi trường xanh, sạch, đẹp cho khu trung tâm huyện.

Các dự án đầu tư được triển khai trên địa bàn huyện bao gồm đường giao thông, trường học, công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, trạm y tế, trụ sở làm việc.... dự án về phát triển nông nghiệp. Dự án được triển khai không chỉ giúp giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo mà còn thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp khác như chế biến và tiếp thị sản phẩm nông nghiệp. Các chính sách tín dụng đã hỗ trợ người dân trong việc mở rộng diện tích canh tác và nâng cao chất lượng sản phẩm, qua đó cải thiện đời sống và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế địa phương.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kết quả thực hiện đầu tư đến thời điểm thanh tra

Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra đối với 89 dự án do UBND huyện và các đơn vị trực thuộc UBND huyện làm Chủ đầu tư: 04 dự án do UBND huyện làm Chủ đầu tư (giao cho Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện thực hiện quản lý dự án); 63 dự án do Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, 11 dự án do phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 06 dự án do phòng Giáo dục và Đào tạo, 05 dự án do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện làm chủ đầu tư. Các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, Ngân sách trung ương, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi (Nghị quyết 88), Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Nguồn vốn Ngân sách huyện...

Tổng mức đầu tư 89 dự án: 376.406.760.033 đồng.

- Giá trị nghiệm thu đến thời điểm thanh tra: 305.177.780.360 đồng.
- Giá trị đã thanh toán, tạm ứng đến thời điểm thanh tra: 298.759.712.127 đồng.
- Tại thời điểm thanh tra có 76/89 dự án đã thi công hoàn thành, 05 dự án đã bàn giao đưa vào sử dụng, 37 dự án đang trình cơ quan chuyên môn thẩm định bàn giao đưa vào sử dụng, 34 dự án được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

(Số liệu chi tiết các dự án có phụ biểu 01 kèm theo).

2. Đánh giá việc chấp hành các quy định về trình tự thủ tục, quản lý thực hiện đầu tư xây dựng

2.1. Những mặt làm được

Công tác chuẩn bị đầu tư: Chủ đầu tư đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành lập, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình các cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư bám sát trình tự, thủ tục theo quy định. Các dự án đầu tư được phê duyệt đã xác định rõ mục tiêu, quy mô, loại, cấp công trình, địa điểm xây dựng, nguồn vốn thực hiện, tiến độ thực hiện, hình thức quản lý dự án.

Quá trình triển khai dự án Chủ đầu tư tiến hành phê duyệt đề cương, nhiệm vụ khảo sát, thiết kế, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, ký kết các hợp đồng tư vấn khảo sát lập dự án, tư vấn thẩm tra, tư vấn giám sát, hợp đồng xây lắp... với các đơn vị có đủ tư cách pháp nhân để triển khai thực hiện dự án. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án¹.

¹ Thông báo số 26/TB-UBND ngày 15/3/2022 thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Hữu Hiệp Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp với các cơ quan, đơn vị về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án chào mừng kỷ niệm 15 năm ngày thành lập huyện; Công văn số 208/UBND-TCKH ngày 14/2/2022 về việc triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện; Công văn số 783/UBND-TCKH ngày 28/4/2023 về việc triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn NSNN năm 2023; Công văn số 226/UBND-TCKH ngày 02/02/2023 về việc tập trung nghiệm thu, thanh, quyết toán khối lượng hoàn thành của các dự án,

Qua kiểm tra 89 dự án đầu tư xây dựng, có 40 gói thầu xây lắp thực hiện hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng các gói thầu đã được công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả trúng thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đảm bảo quy định.

Công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành đã được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công tiến hành nghiệm thu xác nhận khối lượng thi công xây lắp tại hiện trường; lập nhật ký thi công, nhật ký giám sát, hồ sơ quản lý chất lượng công trình, làm cơ sở cho việc quản lý tiến độ đầu tư và thanh quyết toán công trình.

Tiến độ giải ngân các dự án được chủ đầu tư bám sát giá trị khối lượng nghiệm thu hoàn thành, tại thời điểm thanh tra đã thanh toán, tạm ứng 298.746,71 triệu đồng/337.539 triệu đồng, đạt tỷ lệ 88,51%.

Qua kiểm tra xác minh thực tế 36/89 công trình tại hiện trường cho thấy các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả đầu tư.

2.2. Những mặt còn tồn tại, hạn chế

Qua thanh tra cho thấy còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác thực hiện đầu tư tại các dự án như sau:

Công tác khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật

- Nhiệm vụ khảo sát xây dựng thiếu nội dung thời gian thực hiện khảo sát xây dựng theo quy định tại điểm đ khoản 4 điều 26 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Chủ đầu tư chậm thực hiện phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát theo quy định tại điều 30 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ tại 11 dự án do phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện làm Chủ đầu tư.

Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

*** Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

- Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa đầy đủ nội dung: thiếu phụ lục bảng tài liệu kèm theo văn bản trình duyệt theo quy định tại Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư².

- Dự án nối dài kè bảo vệ đất nông nghiệp bản Xuân Lúa, bản Lạn, xã Mường Lạn phê duyệt giá gói thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật cao hơn

quyết tâm đạt mục tiêu tỷ lệ giải ngân năm 2023, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 ngay từ đầu năm; Thông báo số 39/TB-UBND ngày 01/6/2023 Kết luận của đồng chí Tô Trọng Thiện - Chủ tịch UBND huyện tại buổi làm việc với Ban QLDA các công trình và Nhà thầu thi công về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công xây dựng công trình: Kè bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tộc thị trấn Mường Ảng (giai đoạn II)...

² Tại 11 dự án do Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện làm Chủ đầu tư; Dự án xây dựng cổng chào và cổng vòm đèn LED trên QL279 đoạn qua thị trấn Mường Ảng; 6 dự án phòng Giáo dục và Đạo tạo làm chủ đầu tư.

kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

*** Công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu**

- Nội dung thông tin trong hồ sơ mời thầu tại một số dự án chưa đầy đủ theo quy định:

+ Chương II mục E-CDNT 5.3 thiếu thông tin tên và địa chỉ của chủ đầu tư; đã nêu tên của các nhà thầu tư vấn, tuy nhiên chưa nêu địa chỉ của các nhà thầu tư vấn này theo quy định; mục E-CDNT 10.1 (g) yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ năng lực hoạt động thi công xây dựng tối thiểu hạng III đối với công trình nông nghiệp và PTNT, tuy nhiên tại Điểm đ Khoản 3 Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định tổ chức không yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực khi tham gia hoạt động xây dựng đối với công trình cấp IV; mục E-CDNT 32 không có thông tin số điện thoại, số fax của người có thẩm quyền, không có tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax của bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn; mục E-CDNT 33 không có thông tin số điện thoại, số fax của tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát; Chương III mục 1 khoản 5, bên mời thầu thêm vào điều kiện thừa so với quy định tại 7 dự án³. Mục E-CDNT 38.2 không có thông tin số điện thoại, số fax của người có thẩm quyền, không có tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax của bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn; không có phần mục lục và phần mô tả tóm tắt; chương V yêu cầu về kỹ thuật, chủ đầu tư không nêu chi tiết các yêu cầu về kỹ thuật và không liệt kê các bản vẽ theo quy định Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại dự án Dự án xây dựng công chào và công vòm đèn LED trên QL279 đoạn qua thị trấn Mường Ảng.

- HSMT đưa ra yêu cầu về nhân sự chủ chốt nhiều hơn so với quy định tại Điều 74 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và điểm b khoản 1 Điều 30 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại một số dự án⁴; Yêu cầu về năng lực tài chính chưa đảm bảo theo Mẫu HSMT xây lắp 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ theo quy định tại Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 và Thông tư 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 của

³ Duy tu, sửa chữa công trình kênh mương Ná Co Đụ bản Bó Mạy, xã Ảng Nưa; Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Thẩm Phẳng, xã Nặm Lịch; Xây dựng kè bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp để khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Ten, bản Lịch Cang, xã Nặm Lịch; Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai bản Ngồi, xã Ngồi Cáy (giai đoạn 3); Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai bản Bua, xã Ảng Tờ; Sửa chữa NSH bản Huồi Háo, xã Ảng Tờ; Nối dài kè bảo vệ đất nông nghiệp bản Xuân Lửa, bản Lạn, xã Mường Lạn.

⁴ Nước sinh hoạt bản Kéo, xã Xuân Lao; Nước sinh hoạt các bản thuộc trung tâm xã Ảng Cang; Nước sinh hoạt bản Cha Cuông, xã Ảng Tờ; Nước sinh hoạt bản Thẩm Tọ, xã Xuân Lao; Nước sinh hoạt bản Pá Tong, xã Búng Lao; Nước sinh hoạt bản Tọ Cuông, xã Ảng Tờ; Nước sinh hoạt trung tâm xã Mường Đăng và các bản lân cận; Thủy lợi Ná Búa Tầu bản Lạn A, xã Mường Lạn; Nâng cấp đường dân sinh bản Thái, xã Mường Đăng (đỉnh đèo Tăng Quái, bản Thái); Duy tu, sửa chữa công trình kênh mương Ná Co Đụ bản Bó Mạy, xã Ảng Nưa; Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Thẩm Phẳng, xã Nặm Lịch; Xây dựng kè bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp để khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Ten, bản Lịch Cang, xã Nặm Lịch; Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai bản Ngồi, xã Ngồi Cáy (giai đoạn 3); Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai bản Bua, xã Ảng Tờ; Sửa chữa NSH bản Huồi Háo, xã Ảng Tờ; Nối dài kè bảo vệ đất nông nghiệp bản Xuân Lửa, bản Lạn, xã Mường Lạn; Dự án xây dựng công chào và công vòm đèn LED trên QL279 đoạn qua thị trấn Mường Ảng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại 2 dự án⁵.

- Báo cáo thẩm định Hồ sơ mời thầu chưa đầy đủ nội dung theo Mẫu số 02 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/1/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại một số dự án⁶.

*** Công tác đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.**

- Báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Mẫu số 01A Thông tư 05/2018/TT-BKHĐT: không ghi số KHLCNT, số E-TBMT và thời điểm đăng tải; không có phụ biểu danh mục tài liệu đính kèm; Báo cáo Kết quả lựa chọn nhà thầu chưa đầy đủ theo mẫu số 05 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT: phân căn cứ không có Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định hoặc hợp đồng thuê tư vấn; mục 1 Chương I chưa nêu ra cơ sở pháp lý của việc lựa chọn nhà thầu; Có bản chụp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu đính kèm báo cáo thẩm định, tuy nhiên không có bản chụp chứng chỉ đào tạo về đấu thầu của các thành viên trong tổ chức thẩm định theo quy định của pháp luật đấu thầu; Chương V mục 1 chưa nhận xét đầy đủ các nội dung theo mẫu tại dự án Cải tạo, sửa chữa trường THCS Ấng Tở, xã Ấng Tở.

- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu còn thiếu một số nội dung theo mẫu số 01, mẫu số 05 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại một số dự án⁷.

Công tác quản lý giám sát, thi công, nghiệm thu, thanh toán

- Đơn vị tư vấn giám sát chưa có đề xuất về giải pháp giám sát, quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, ... quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Xây dựng 2014 tại một số dự án⁸.

⁵ Dự án Nước sinh hoạt các bản thuộc trung tâm xã Ấng Cang; Dự án Nước sinh hoạt trung tâm xã Mường Đăng và các bản lân cận.

⁶ Nước sinh hoạt bản Kéo, xã Xuân Lao; Nước sinh hoạt các bản thuộc trung tâm xã Ấng Cang; Nước sinh hoạt bản Cha Cuông, xã Ấng Tở; Nước sinh hoạt bản Thẩm Tọ, xã Xuân Lao; Nước sinh hoạt bản Tọ Cuông, xã Ấng Tở; Nước sinh hoạt trung tâm xã Mường Đăng và các bản lân cận; Thủy lợi Ná Búa Tầu bản Lạn A, xã Mường Lạn; Nâng cấp đường dân sinh bản Thái, xã Mường Đăng (đỉnh đèo Tầng Quái, bản Thái); Duy tu, sửa chữa công trình kênh mương Ná Co Đụ bản Bó Mạy, xã Ấng Nưa; Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Thẩm Phẳng, xã Nậm Lịch; Xây dựng kè bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp để khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Ten, bản Lịch Cang, xã Nậm Lịch; Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Ngồi, xã Ngồi Cáy (giai đoạn 3); Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Bua, xã Ấng Tở; Sửa chữa NSH bản Huồi Háo, xã Ấng Tở; Nối dài kè bảo vệ đất nông nghiệp bản Xuân Lúa, bản Lạn, xã Mường Lạn; Cải tạo, sửa chữa trường THCS Ấng Tở, xã Ấng Tở.

⁷ Duy tu, sửa chữa công trình kênh mương Ná Co Đụ bản Bó Mạy, xã Ấng Nưa; Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Thẩm Phẳng, xã Nậm Lịch; Xây dựng kè bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp để khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Ten, bản Lịch Cang, xã Nậm Lịch; Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Ngồi, xã Ngồi Cáy (giai đoạn 3); Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Bua, xã Ấng Tở; Sửa chữa NSH bản Huồi Háo, xã Ấng Tở; Nối dài kè bảo vệ đất nông nghiệp bản Xuân Lúa, bản Lạn, xã Mường Lạn; Nước sinh hoạt bản Kéo, xã Xuân Lao; Nước sinh hoạt các bản thuộc trung tâm xã Ấng Cang; Nước sinh hoạt bản Cha Cuông, xã Ấng Tở; Nước sinh hoạt bản Thẩm Tọ, xã Xuân Lao; Nước sinh hoạt bản Tọ Cuông, xã Ấng Tở; Nước sinh hoạt trung tâm xã Mường Đăng và các bản lân cận; Thủy lợi Ná Búa Tầu bản Lạn A, xã Mường Lạn; Nâng cấp đường dân sinh bản Thái, xã Mường Đăng (đỉnh đèo Tầng Quái, bản Thái).

⁸ Tại 11 dự án do phòng Nông nghiệp, 5 dự án do phòng Kinh tế, 6 dự án do phòng Giáo dục, 7 dự án do Ban QLDA làm chủ đầu tư (Nước sinh hoạt bản Kéo, xã Xuân Lao; Nước sinh hoạt các bản thuộc trung tâm xã Ấng Cang; Nước sinh hoạt bản

- Thông báo khởi công xây dựng chưa nêu đầy đủ các nội dung theo mẫu tại phụ lục V; Đơn vị thi công không lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu; không trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định Khoản 2, 3 điều 13; Báo cáo hoàn thành công tác giám sát không đúng theo mẫu tại Phụ lục IVB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021⁹.

- Dự án Kè bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tộc, thị trấn Mường Ảng (giai đoạn II): các tồn tại hạn chế đã được chỉ ra tại Thông báo số 670/TB-TTr ngày 17/9/2024 của Thanh tra tỉnh thông báo kết quả kiểm tra việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng tại 04 dự án trên địa bàn huyện Mường Ảng

- Công tác lập dự toán, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự toán, nghiệm thu thanh toán tại 45 dự án còn có sai sót; chưa giảm thuế VAT 2% theo NĐ 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ. Quá trình nghiệm thu, thanh toán chưa phát hiện để khắc phục, qua thanh tra phát hiện sai phạm với giá trị: 836.938.236 đồng.

(Chi tiết có phụ biểu 02 kèm theo).

Công tác quyết toán dự án hoàn thành

- Việc lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành còn chậm theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ¹⁰.

III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

1. Những mặt làm được

Công tác quản lý đầu tư xây dựng đã được UBND huyện, các đơn vị chủ đầu tư quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra giám sát; Quá trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án đã cơ bản bám sát theo quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Các công trình xây dựng hoàn thành được đưa vào sử dụng kịp thời đã đáp ứng được mục tiêu đầu tư, yêu cầu của dự án và phát huy được hiệu quả sau đầu tư.

Công tác giải ngân, thanh toán vốn của dự án đối với các dự án được thực hiện kịp thời, phù hợp với kế hoạch vốn giao hằng năm.

2. Những tồn tại, hạn chế

Cha Cuông, xã Ảng Tờ; Nước sinh hoạt bản Thẩm Tọ, xã Xuân Lao; Nước sinh hoạt bản Pá Tong, xã Búng Lao; Nước sinh hoạt bản Tọ Cuông, xã Ảng Tờ; Nước sinh hoạt trung tâm xã Mường Đăng và các bản lân cận; Thủy lợi Ná Búa Tầu bản Lạn A, xã Mường Lạn).

⁹ Tại 11 dự án do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện làm chủ đầu tư.

¹⁰ Tại 16 dự án do phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện làm Chủ đầu tư

Trong công tác khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, Công tác giám sát thi công, nghiệm thu, thanh toán một số nội dung thực hiện chưa đảm bảo theo quy định.

Công tác lập dự toán, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự toán tại một số công trình thiếu chính xác; chưa giảm thuế VAT 2% theo NĐ 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ; công tác giám sát thi công và nghiệm thu thanh toán chưa đảm bảo quy định.

Việc lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành còn chậm theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

3. Nguyên nhân

Qua thanh tra, xem xét việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn huyện Mường Ảng do các đơn vị phòng ban được giao làm Chủ đầu tư, quản lý dự án, những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện còn chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên.

- Thủ trưởng một số phòng, ban chuyên môn tham mưu chưa đầy đủ, kịp thời đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ được giao dẫn đến các tồn tại, hạn chế; các cán bộ tham mưu, giúp việc của Chủ đầu tư chưa kiểm tra, kiểm soát đúng các quy định về trình tự, thủ tục trước khi trình phê duyệt.

- Một số nhà thầu tư vấn được lựa chọn: tư vấn khảo sát thiết kế, thẩm tra, giám sát, tư vấn về công tác đấu thầu thực hiện một số nội dung còn tồn tại hạn chế làm ảnh hưởng đến công tác quản lý đầu tư. Một số nhà thầu xây lắp chưa thực hiện hết trách nhiệm theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư, để xảy ra các sai phạm như đã nêu ở trên.

4. Trách nhiệm

Những tồn tại, hạn chế qua thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng trước hết trách nhiệm chung thuộc Lãnh đạo UBND huyện (Chủ tịch, các phó Chủ tịch). Chịu trách nhiệm trực tiếp là Trưởng phòng, Giám đốc ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất và các cá nhân thuộc các đơn vị Chủ đầu tư được giao nhiệm vụ cụ thể ở từng dự án. *(Chi tiết có phụ biểu số 03 kèm theo).*

Các nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm tra, giám sát, tư vấn xét thầu, phải chịu trách nhiệm trực tiếp theo các quy định của nhà nước và các cam kết trong hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư đối với các sai phạm nêu trên. Các Nhà thầu xây lắp phải chịu trách nhiệm trực tiếp về các giá trị nghiệm thu thanh toán sai thực tế thi công.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã thu hồi số tiền sai phạm qua thanh tra: 420.369.380 đồng nộp tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên số tài khoản: 3949.0.1031985.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên.

V. KIẾN NGHỊ QUA THANH TRA

1. Kiến nghị xử lý về kinh tế

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền: 420.369.380 đồng nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số: 3949.0.1031985.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên, trong đó số đã thu: 420.369.380 đồng.

Giảm trừ qua nghiệm thu thanh toán số tiền: 416.568.856 đồng.

(số liệu chi tiết có phụ biểu số 02 kèm theo).

2. Kiến nghị xử lý về trách nhiệm

Căn cứ các quy định, trách nhiệm và mức độ sai phạm, khuyết điểm qua thanh tra, Chủ tịch UBND huyện tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến sai phạm, khuyết điểm trên để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai phạm, khuyết điểm theo quy định. Thời hạn thực hiện xong trước ngày 20/10/2024.

3. Kiến nghị về công tác quản lý đối với UBND huyện

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các quy định của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 62/2020/QH14; Luật Đấu thầu năm 2023; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản có liên quan.

Tăng cường và thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai minh bạch trong quá trình thực hiện các Dự án để nhân dân có thể theo dõi, kiểm tra, giám sát. Tổ chức lựa chọn các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, đáp ứng điều kiện năng lực, kinh nghiệm, nguồn lực tài chính thực hiện dự án, gói thầu, đảm bảo chất lượng, tiến độ yêu cầu của dự án; hạn chế việc điều chỉnh, bổ sung nhiều lần trong thiết kế, dự toán công trình, hạng mục công trình.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu

tư công.

Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai các dự án đầu tư; việc lựa chọn các đơn vị khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công đủ điều kiện về năng lực theo quy định; kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai phạm, đồng thời thực hiện đầy đủ các nội dung về trình tự, thủ tục quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án chủ động lập hồ sơ trình quyết toán đối với các dự án đã hoàn thành, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Mường Ảng./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lđ Thanh tra tỉnh (HSCV);
- UBND huyện Mường Ảng;
- Phòng Nghiệp vụ I, IV;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA



Vùi Văn Nguyễn



TỔNG HỢP DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MƯỜNG ẢNG

Phụ biểu kèm theo báo cáo thanh tra ngày 11/10/2024

Phụ biểu 01

ĐVT: Đồng.

TT	Dự án đầu tư xây dựng	TMDT được duyệt (hoặc được điều chỉnh bổ sung lần cuối)	Tổng dự toán được duyệt (hoặc phê duyệt lần cuối)	Giá trị trúng thầu (gói xây lắp)	Giá trị nghiệm thu dự án	Tổng giải ngân	Thanh toán	Tạm ứng	Ghi chú
A	UBND huyện làm Chủ đầu tư	184.400.000.000	184.400.000.000	147.493.127.000	149.807.579.501	152.107.901.000	149.147.896.601	2.960.004.399	
I	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)	84.400.000.000	84.400.000.000	74.348.232.000	66.838.245.501	64.923.398.000	64.857.890.601	65.507.399	
1	Trung tâm hội nghị - văn hóa huyện Mường Ảng	44.600.000.000	44.600.000.000	41.782.795.000	39.755.598.501	37.840.751.000	37.775.243.601	65.507.399	Thi công hoàn thành
2	Kê bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tộc thị trấn Mường Ảng (giai đoạn II)	39.800.000.000	39.800.000.000	32.565.437.000	27.082.647.000	27.082.647.000	27.082.647.000		Đang thi công
II	Ngân sách trung ương (vốn trong nước)	80.000.000.000	80.000.000.000	57.445.915.000	71.634.060.000	71.634.060.000	71.634.060.000		
3	Nâng cấp đường dân sinh Hồng Sọt - Pá Sảng, huyện Mường Ảng	80.000.000.000	80.000.000.000	57.445.915.000	71.634.060.000	71.634.060.000	71.634.060.000		Đang thi công
III	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi (Nghị quyết 88)	20.000.000.000	20.000.000.000	15.698.980.000	11.335.274.000	15.550.443.000	12.655.946.000	2.894.497.000	
4	Nâng cấp mặt đường từ trung tâm huyện đi Nậm Lịch (đoạn từ Km37 QL279 - Nậm Lịch)	20.000.000.000	20.000.000.000	15.698.980.000	11.335.274.000	15.550.443.000	12.655.946.000	2.894.497.000	Đang thi công
B	Ban Quản lý dự án & Phát triển quỹ đất huyện làm Chủ đầu tư	157.099.000.000	157.099.000.000	127.291.395.000	121.176.749.231	113.524.561.000	109.933.046.000	3.591.515.000	
I	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi (Nghị quyết 88)	57.885.000.000	57.885.000.000	46.207.196.000	45.745.558.231	46.880.624.000	44.897.635.000	1.982.989.000	
5	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt bản Kéo Nánh, xã Bùng Lao	1.500.000.000	1.500.000.000	1.229.236.000	1.411.432.000	1.411.432.000	1.411.432.000		Thi công hoàn thành
6	Nước sinh hoạt các bản thuộc trung tâm xã Ảng Càng	4.500.000.000	4.500.000.000	3.730.184.000	4.447.134.000	4.349.154.000	4.349.154.000		Thi công hoàn thành
7	Nước sinh hoạt bản Thẩm Tọ, xã Xuân Lao	1.391.000.000	1.391.000.000	1.145.741.000	1.361.757.000	1.361.757.000	1.361.757.000		QT dự án hoàn thành
8	Nước sinh hoạt bản Chan II, xã Mường Đăng	6.000.000.000	6.000.000.000	4.918.106.000	5.295.196.000	5.295.196.000	5.295.196.000		Thi công hoàn thành
9	Nước sinh hoạt trung tâm xã Mường Đăng và các bản lân cận	4.464.000.000	4.464.000.000	3.017.565.000	3.620.040.000	3.366.000.000	3.366.000.000		Thi công hoàn thành
10	Đường dân sinh bản Mảnh Đanh, xã Ảng Càng	5.000.000.000	5.000.000.000	4.034.647.000	4.662.055.000	4.460.592.000	4.460.592.000		Đang thi công
11	Thủy lợi Nà Búa Tàu bản Lạn A, xã Mường Lạn	2.500.000.000	2.500.000.000	2.153.882.000	2.429.344.000	2.429.344.000	2.429.344.000		QT dự án hoàn thành
12	Nâng cấp đường dân sinh bản Thái, xã Mường Đăng (Đoạn đỉnh đèo Tăng Quái - Bản Thái)	5.000.000.000	5.000.000.000	3.513.207.000	3.857.608.000	3.905.008.000	3.905.008.000		Đang thi công
13	Nâng cấp đường Pú Súa - Ảng Càng đi bản Huổi Lường, xã Nậm Lịch	5.600.000.000	5.600.000.000	4.445.498.000	4.482.207.000	4.533.207.000	4.533.207.000		Đang thi công
14	Nâng cấp đường từ thị trấn Mường Ảng - xã Ảng Nưa	10.000.000.000	10.000.000.000	8.449.882.000	7.269.074.000	7.269.074.000	7.269.074.000		Đang thi công
15	Trường PTDTBT Tiểu học Ảng Tở	11.930.000.000	11.930.000.000	9.569.248.000	6.909.711.231	8.499.860.000	6.516.871.000	1.982.989.000	Đang thi công
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	25.000.000.000	25.000.000.000	19.904.261.000	17.053.548.000	17.053.548.000	17.053.548.000		
16	Trường tiểu học xã Ngồi Cây	12.500.000.000	12.500.000.000	10.137.477.000	7.113.629.000	7.113.629.000	7.113.629.000		Đang thi công
17	Phòng học bộ môn + nhà nội trú và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Ngồi Cây	7.500.000.000	7.500.000.000	5.816.302.000	5.757.045.000	5.757.045.000	5.757.045.000		Thi công hoàn thành
18	Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Nậm Lịch	5.000.000.000	5.000.000.000	3.950.482.000	4.182.874.000	4.182.874.000	4.182.874.000		Đang thi công
III	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	1.500.000.000	1.500.000.000	1.246.944.000	1.475.543.000	1.475.543.000	1.475.543.000		
19	Điểm quảng bá, giới thiệu sản phẩm hoa quả sạch và các sản phẩm OCOP	1.500.000.000	1.500.000.000	1.246.944.000	1.475.543.000	1.475.543.000	1.475.543.000		Thi công hoàn thành
IV	Nguồn vốn Ngân sách huyện								
IV.1	Kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa	1.100.000.000	1.100.000.000	930.177.000	1.076.025.000	1.076.025.000	1.076.025.000		
20	Kê bảo vệ đất lúa Nà Co Kiêng bản Xuân Lửa - Bản Lạn, Mường Lạn	1.100.000.000	1.100.000.000	930.177.000	1.076.025.000	1.076.025.000	1.076.025.000		QT dự án hoàn thành
IV.2	Vốn sự nghiệp Tiểu dự án 1 - Dự án 1 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	3.780.000.000	3.780.000.000	3.262.442.000	3.674.654.000	3.674.654.000	3.674.654.000		
21	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Bản Co Sán, xã Mường Lạn	660.000.000	660.000.000	549.600.000	648.623.000	648.623.000	648.623.000		QT dự án hoàn thành
22	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Càng, xã Ảng Nưa	585.000.000	585.000.000	484.914.000	568.996.000	568.996.000	568.996.000		Thi công hoàn thành
23	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Lịch Nưa, xã Nậm Lịch	448.000.000	448.000.000	442.150.000	442.150.000	442.150.000	442.150.000		Thi công hoàn thành
24	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Lịch Càng (từ nhà ông Diên đến nhà ông Tiêng), xã Nậm Lịch	388.000.000	388.000.000	376.376.000	376.376.000	376.376.000	376.376.000		Thi công hoàn thành
25	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Thẩm Hóng, xã Nậm Lịch	680.000.000	680.000.000	545.647.000	642.792.000	642.792.000	642.792.000		Thi công hoàn thành
26	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Nà Lầu, xã Bùng Lao	485.000.000	485.000.000	414.460.000	475.448.000	475.448.000	475.448.000		QT dự án hoàn thành
27	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Xuân Món, xã Bùng Lao	534.000.000	534.000.000	449.295.000	520.269.000	520.269.000	520.269.000		QT dự án hoàn thành

IV.3	Vốn sự nghiệp Tiểu dự án 2 - Dự án 1 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	5.784.000.000	5.784.000.000	5.200.194.000	5.123.033.000	5.123.033.000	5.123.033.000	Phụ biểu 01
28	Duy tu, bảo dưỡng cầu treo các bản Món Hà, Co Hón, Co Muồng xã Xuân Lao; Cầu treo các bản Huổi Chàng, Thộ Lộ xã Áng Tờ; Cầu treo bản Co Hám, xã Ngòi Cây; Cầu treo bản Hồng Sọt, bản Chơ, xã Búng Lao	412.000.000	412.000.000	403.527.000	403.527.000	403.527.000	403.527.000	Thi công hoàn thành
29	Duy tu, bảo dưỡng cầu treo bản Pha Hún, xã Xuân Lao và cầu treo bản Bua, xã Áng Tờ	258.000.000	258.000.000	247.418.000	247.418.000	247.418.000	247.418.000	Thi công hoàn thành
30	Duy tu, bảo dưỡng Đường liên bản Cù- Bản Mới - bản Bò Mạy xã Áng Nưa	639.000.000	639.000.000	533.646.000	633.893.000	633.893.000	633.893.000	QT dự án hoàn thành
31	Duy tu, bảo dưỡng Đường nội bản Lịch Tở, xã Nậm Lịch	155.000.000	155.000.000	148.000.000	148.000.000	148.000.000	148.000.000	Thi công hoàn thành
32	Duy tu, bảo dưỡng đường từ trụ sở UBND xã Mường Lạn đi bản Nhộp	680.000.000	680.000.000	568.727.000	669.874.000	669.874.000	669.874.000	QT dự án hoàn thành
33	Duy tu, bảo dưỡng đường từ bản Lạn đi bản Xuân Lửa, xã Mường Lạn	494.000.000	494.000.000	485.553.000	485.553.000	485.553.000	485.553.000	Thi công hoàn thành
34	Duy tu, bảo dưỡng đường từ bản Lao đi Pha Hún, xã Xuân Lao	1.133.000.000	1.133.000.000	939.229.000	564.317.000	564.317.000	564.317.000	Thi công hoàn thành
35	Duy tu, bảo dưỡng Đường nội bản Kéo, xã Xuân Lao	255.000.000	255.000.000	247.936.000	247.936.000	247.936.000	247.936.000	QT dự án hoàn thành
36	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Nà Dền, xã Búng Lao	253.000.000	253.000.000	252.000.000	252.000.000	252.000.000	252.000.000	QT dự án hoàn thành
37	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Bản Pá sáng, xã Búng Lao	424.000.000	424.000.000	422.637.000	422.637.000	422.637.000	422.637.000	Thi công hoàn thành
38	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Xôm, xã Mường Đàng	713.000.000	713.000.000	598.480.000	694.837.000	694.837.000	694.837.000	Thi công hoàn thành
39	Duy tu, bảo dưỡng đường đi khu dân cư bản Xôm, xã Mường Đàng	247.000.000	247.000.000	232.978.000	232.978.000	232.978.000	232.978.000	QT dự án hoàn thành
40	Duy tu, bảo dưỡng đường từ QL279 đi xã Mường Đàng	121.000.000	121.000.000	120.063.000	120.063.000	120.063.000	120.063.000	Thi công hoàn thành
IV.4	Vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp giáo dục	38.150.000.000	38.150.000.000	31.702.562.000	32.891.579.000	24.402.060.000	24.402.060.000	
41	Khắc phục hậu quả sau thiên tai tuyến đường từ Km51 QL279 - xã Mường	1.000.000.000	1.000.000.000	785.549.000	910.302.000	847.864.000	847.864.000	Thi công hoàn thành
42	Khắc phục hậu quả sau thiên tai tuyến đường đi khu dân cư và khu sản xuất Nà Pén, Nà Cói, bản Ban, xã Mường Đàng	5.000.000.000	5.000.000.000	4.138.174.000	4.161.555.000	2.580.000.000	2.580.000.000	Đang thi công
43	Khắc phục hậu quả thiên tai tại Kê bảo vệ đất nông nghiệp khu sản xuất Nà Lạn, Nà Cây, Nà Sen Khảm bản Co Sán xã Mường Lạn	3.000.000.000	3.000.000.000	2.441.179.000	2.785.862.000	1.680.000.000	1.680.000.000	QT dự án hoàn thành
44	Duy tu bảo dưỡng tuyến đường nội bản và đi khu sản xuất bản Bua 1, xã Áng	3.000.000.000	3.000.000.000	2.486.423.000	1.045.449.000	953.265.000	953.265.000	Thi công hoàn thành
45	Duy tu sửa chữa Nhà cán bộ, dân quân trực sẵn sàng chiến đấu và Nhà ăn, nhà bếp + các hạng mục phụ trợ Ban chỉ huy quân sự huyện.	2.000.000.000	2.000.000.000	1.736.443.000	1.977.601.000	1.480.000.000	1.480.000.000	Thi công hoàn thành
46	Duy tu, sửa chữa trụ sở xã Áng Nưa	700.000.000	700.000.000	609.294.000	639.880.000	580.000.000	580.000.000	Thi công hoàn thành
47	Duy tu, sửa chữa hệ thống thoát nước tuyến đường Búng Lao - Mường Bám đoạn qua trung tâm xã Xuân Lao và các hạng mục phụ trợ trụ sở xã Xuân Lao	1.200.000.000	1.200.000.000	999.453.000	1.153.230.000	780.000.000	780.000.000	Thi công hoàn thành
48	Sửa chữa bảo dưỡng đường nội bản Bản Huổi Ly, xã Mường Lạn	1.600.000.000	1.600.000.000	1.343.675.000	1.513.018.000	1.150.000.000	1.150.000.000	QT dự án hoàn thành
49	Khắc phục hậu quả thiên tai tại nôi dải kê bảo vệ đất nông nghiệp bản Ngòi, bản Cây, xã Ngòi Cây	3.000.000.000	3.000.000.000	2.739.616.000	2.739.616.000	1.740.000.000	1.740.000.000	Thi công hoàn thành
50	Khắc phục hậu quả thiên tai tại kê nôi dải bảo vệ đất nông nghiệp khu dân cư và đất nông nghiệp bản Ten, Lịch Cang, xã Nậm Lịch	3.000.000.000	3.000.000.000	2.428.000.000	2.728.678.000	1.680.000.000	1.680.000.000	Thi công hoàn thành
51	Khắc phục hậu quả thiên tai kê bảo vệ đất nông nghiệp Bản Lịch Tở xã Nậm	1.000.000.000	1.000.000.000	839.879.000	974.029.000	880.000.000	880.000.000	QT dự án hoàn thành
52	Duy tu bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Cha Cuồng, xã Áng Tờ	1.350.000.000	1.350.000.000	1.051.032.000	1.166.952.000	1.080.000.000	1.080.000.000	Thi công hoàn thành
53	Duy tu bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Tò Cuồng, xã Áng Tờ	1.500.000.000	1.500.000.000	1.230.793.000	1.460.727.000	1.180.000.000	1.180.000.000	QT dự án hoàn thành
54	Khắc phục hậu quả thiên tai kê bảo vệ đất nông nghiệp bản Còi Bánh, Huổi sữa, xã Áng Cang	4.000.000.000	4.000.000.000	3.347.792.000	3.739.207.000	2.459.999.000	2.459.999.000	Thi công hoàn thành
55	Duy tu bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Kéo, xã Xuân Lao	1.500.000.000	1.500.000.000	1.244.709.000	1.030.343.000	932.741.000	932.741.000	Thi công hoàn thành
56	Duy tu bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Pá Tong, xã Búng Lao	1.500.000.000	1.500.000.000	1.246.275.000	1.437.080.000	1.391.385.000	1.391.385.000	Thi công hoàn thành
57	Khắc phục hậu quả thiên tai duy tu bảo dưỡng tuyến đường bản Thái đi khu Huổi Tằng, xã Mường Đàng	2.000.000.000	2.000.000.000	1.597.000.000	1.839.066.000	1.430.000.000	1.430.000.000	Thi công hoàn thành
58	Hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm xã Búng Lao, huyện Mường Ang, tỉnh Điện Biên	1.800.000.000	1.800.000.000	1.437.276.000	1.588.984.000	1.576.806.000	1.576.806.000	Thi công hoàn thành
IV.5	Vốn dự phòng NS huyện	23.900.000.000	23.900.000.000	18.837.619.000	14.136.809.000	13.839.074.000	12.230.548.000	1.608.526.000
59	Khắc phục, sửa chữa do hậu quả thiên tai, đảm bảo an toàn cho học sinh điểm trường mầm non Thắm Phẳng, xã Nậm Lịch	1.000.000.000	1.000.000.000	850.545.000	902.135.000	900.000.000	900.000.000	Thi công hoàn thành
60	Khắc phục, sửa chữa do hậu quả thiên tai kê bảo vệ đất nông nghiệp bản Xôm, xã Mường Đàng	1.500.000.000	1.500.000.000	1.254.792.000	1.450.391.000	1.400.000.000	1.400.000.000	QT dự án hoàn thành
61	Khắc phục, sửa chữa công trình bị ảnh hưởng do thiên tai đường từ bản Nhộp (xã Mường Lạn) đi bản Chùa Sầu (xã Xuân Lao)	3.000.000.000	3.000.000.000	2.531.472.000	2.989.426.000	1.247.121.000	1.247.121.000	Thi công hoàn thành

62	Khắc phục, sửa chữa công trình bị ảnh hưởng do thiên tai tuyến đường đi bản Pú Cai, xã Áng Càng	2.000.000.000	2.000.000.000	1.708.531.000	1.704.127.000	1.704.127.000	1.704.127.000	Phụ biên 01	Thi công hoàn thành
63	Khắc phục do thiên tai bờ Kê hữu Nà Co Kiêng bản Xuân Lửa - bản Lạn, xã Mường Lạn	1.000.000.000	1.000.000.000	842.248.000	980.644.000	942.592.000	942.592.000		QT dự án hoàn thành
64	Khắc phục, sửa chữa công trình bị ảnh hưởng do thiên tai tuyến đường từ TT xã Nậm Lịch đi bản Pá Nậm, xã Nậm Lịch	700.000.000	700.000.000	553.234.000	661.916.000	614.234.000	614.234.000		Thi công hoàn thành
65	Khắc phục, sửa chữa tuyến đường bản Nậm Pọng đi khu chăn nuôi bản Chan I, xã Mường Đăng	700.000.000	700.000.000	561.000.000	586.696.000	561.000.000	561.000.000		Thi công hoàn thành
66	Đường liên xã từ bản Xuân Ban (xã Ngòi Cáy) đến bản Pú Tiú (xã Áng Tô)	8.000.000.000	8.000.000.000	6.150.833.000	2.391.474.000	4.000.000.000	2.391.474.000	1.608.526.000	Đang thi công
67	Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường PTDTBTH bản Bua, xã Áng Tô	6.000.000.000	6.000.000.000	4.384.964.000	2.470.000.000	2.470.000.000	2.470.000.000		Đang thi công
C Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện làm Chủ đầu tư		21.900.000.000	21.900.000.000	21.562.325.628	21.562.325.628	21.503.688.522	21.503.688.522		
Nguồn vốn Ngân sách huyện - Vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp giáo dục		21.900.000.000	21.900.000.000	21.562.325.628	21.562.325.628	21.503.688.522	21.503.688.522		
68	Duy tu, sửa chữa công trình kênh mương Nà Co Đụ bản Bó Mạy, xã Áng Nưa	2.000.000.000	2.000.000.000	1.985.489.210	1.985.489.210	1.985.489.210	1.985.489.210		QT dự án hoàn thành
69	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Hua Nậm, xã Áng Càng	1.000.000.000	1.000.000.000	985.075.000	985.075.000	985.075.000	985.075.000		QT dự án hoàn thành
70	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Huổi Chôn, xã Áng Tô	1.000.000.000	1.000.000.000	987.000.000	987.000.000	987.000.000	987.000.000		QT dự án hoàn thành
71	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Thẩm Phẳng, xã Nậm Lịch	1.500.000.000	1.500.000.000	1.476.726.897	1.476.726.897	1.468.455.897	1.468.455.897		QT dự án hoàn thành
72	Xây dựng kè bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp để khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Ten, bản Lịch Càng, xã Nậm Lịch	4.000.000.000	4.000.000.000	3.892.964.242	3.892.964.242	3.891.807.000	3.891.807.000		QT dự án hoàn thành
73	Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai bản Ngòi, xã Ngòi Cáy (giai đoạn 3)	2.000.000.000	2.000.000.000	1.953.728.420	1.953.728.420	1.952.502.000	1.952.502.000		QT dự án hoàn thành
74	Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai bản Bua, xã Áng Tô	5.000.000.000	5.000.000.000	4.966.050.851	4.966.050.851	4.961.788.000	4.961.788.000		QT dự án hoàn thành
75	Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi Huổi Tăng, xã Mường Đăng	700.000.000	700.000.000	681.085.000	681.085.000	681.085.000	681.085.000		QT dự án hoàn thành
76	Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi bản Lao, xã Xuân Lao	700.000.000	700.000.000	695.712.000	695.712.000	695.712.000	695.712.000		QT dự án hoàn thành
77	Sửa chữa NSH bản Huổi Hào, xã Áng Tô	2.000.000.000	2.000.000.000	1.984.466.606	1.984.466.606	1.957.747.000	1.957.747.000		QT dự án hoàn thành
78	Nồi dãi kè bảo vệ đất nông nghiệp bản Xuân Lửa, bản Lạn, xã Mường Lạn	2.000.000.000	2.000.000.000	1.954.027.402	1.954.027.402	1.937.027.415	1.937.027.415		QT dự án hoàn thành
D Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện làm Chủ đầu tư		8.107.760.033	8.107.760.033	8.107.760.033	7.854.694.000	6.847.129.605	6.847.129.605		
Nguồn vốn Ngân sách huyện - Vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp giáo dục		8.107.760.033	8.107.760.033	8.107.760.033	7.854.694.000	6.847.129.605	6.847.129.605		
79	Xây dựng công chào và cổng vòm đèn LED trên tuyến QL279 đoạn qua thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng (giai đoạn 1)	2.507.760.033	2.507.760.033	2.507.760.033	2.401.518.000	2.393.953.605	2.393.953.605		Thi công hoàn thành
80	Trồng cây xanh trên vỉa hè QL279 (đoạn qua thị trấn Mường Ảng) và trục đường 27m (đoạn qua khu tái định cư bản Hón, thị trấn Mường Ảng), huyện Mường Ảng	2.100.000.000	2.100.000.000	2.100.000.000	1.976.525.000	1.976.525.000	1.976.525.000		Thi công hoàn thành
81	Di chuyển, cải tạo và trồng cây xanh trên dải phân cách QL279 (đoạn qua thị trấn Mường Ảng), huyện Mường Ảng	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	2.476.799.000	1.476.799.000	1.476.799.000		Thi công hoàn thành
82	Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và đảm bảo giao thông các tuyến đường	500.000.000	500.000.000	500.000.000	499.991.000	499.991.000	499.991.000		Thi công hoàn thành
83	Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và đảm bảo giao thông các tuyến đường trung tâm xã	500.000.000	500.000.000	500.000.000	499.861.000	499.861.000	499.861.000		Thi công hoàn thành
E Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện làm Chủ đầu tư		4.900.000.000	4.900.000.000	4.900.000.000	4.776.432.000	4.776.432.000	4.776.432.000		
Nguồn vốn Ngân sách huyện - Vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp giáo dục		4.900.000.000	4.900.000.000	4.900.000.000	4.776.432.000	4.776.432.000	4.776.432.000		
84	Cải tạo, sửa chữa Trường TH thị trấn Mường Ảng	800.000.000	800.000.000	800.000.000	788.512.000	788.512.000	788.512.000		QT dự án hoàn thành
85	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS thị trấn Mường Ảng	800.000.000	800.000.000	800.000.000	789.781.000	789.781.000	789.781.000		QT dự án hoàn thành
86	Cải tạo, sửa chữa điểm trường Hồng Sọt thuộc trường TH Búng Lao, xã Búng Lao	800.000.000	800.000.000	800.000.000	779.639.000	779.639.000	779.639.000		QT dự án hoàn thành
87	Cải tạo, sửa chữa điểm trường TH Nậm Cúm thuộc trường tiểu học xã Ngòi	500.000.000	500.000.000	500.000.000	475.515.000	475.515.000	475.515.000		QT dự án hoàn thành
88	Cải tạo, sửa chữa điểm trường THCS Áng Tô, xã Áng Tô	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.449.765.000	1.449.765.000	1.449.765.000		QT dự án hoàn thành
89	Cải tạo, sửa chữa điểm trường Pú Cai thuộc trường MN Hua Ngưỡng, xã Áng Càng	500.000.000	500.000.000	500.000.000	493.220.000	493.220.000	493.220.000		QT dự án hoàn thành
Tổng cộng:		376.406.760.033	376.406.760.033	309.354.607.661	305.177.780.360	298.759.712.127	292.208.192.728	6.551.519.399	

TỔNG HỢP SAI PHẠM CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MƯỜNG ẢNG

Phụ biểu kèm theo báo cáo thanh tra ngày 01/10/2024

ĐVT: đồng

STT	Dự án đầu tư xây dựng	Tổng giá trị sai phạm	Giá trị sai phạm xử lý		Nội dung sai phạm
			Thu hồi	Giảm trừ	
	UBND huyện làm Chủ đầu tư				
1	Nâng cấp đường dân sinh Hồng Sọt - Pá Sắng, huyện Mường Ảng	-66.365.432		-66.365.432	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
2	Kè bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tộc thị trấn Mường Ảng (giai đoạn II)	-126.089.809		-126.089.809	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
3	Trung tâm Hội nghị - Văn hoá huyện Mường Ảng	-21.468.017		-21.468.017	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
	Ban Quản lý dự án & Phát triển quỹ đất huyện làm Chủ đầu tư				
4	Duy tu bảo dưỡng tuyến đường nội bản và đi khu sản xuất bản Bua 1, xã Ảng Tờ	-8.235.240		-8.235.240	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng, sai định mức
5	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Xuân Môn, xã Búng Lao	-9.678.000	-9.678.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
6	Duy tu, bảo dưỡng Đường nội bản Kéo, xã Xuân Lao	-16.107.000	-16.107.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
7	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Lịch Nưa, xã Năm Lịch	-4.988.000	-4.988.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
8	Khắc phục, sửa chữa do hậu quả thiên tai, đảm bảo an toàn cho học sinh điểm trường mầm non Thẩm Phẳng, xã Năm Lịch	-6.068.000	-6.068.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
9	Khắc phục hậu quả thiên tai nôi dài kè bảo vệ đất nông nghiệp bản Ngồi, bản Cây, xã Ngồi Cây	-12.928.524		-12.928.524	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
10	Khắc phục hậu quả thiên tai kè nối dài bảo vệ đất nông nghiệp khu dân cư và đất nông nghiệp bản Ten, Lịch Cang, xã Năm Lịch	-17.593.612		-17.593.612	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
11	Khắc phục, sửa chữa công trình bị ảnh hưởng do thiên tai đường từ bản Nhộp (xã Mường Lạn) đi bản Chùa Sáu (xã Xuân Lao)	-25.187.589		-25.187.589	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
12	Khắc phục hậu quả sau thiên tai tuyến đường từ Km51 QL279 - xã Mường Đăng	-5.357.000	-5.357.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
13	Khắc phục hậu quả thiên tai kè bảo vệ đất nông nghiệp khu sản xuất Ná Lạn, Ná Cây, Ná Sen Khảm bản Co Sán xã Mường Lạn	-5.263.604		-5.263.604	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
14	Khắc phục do thiên tai bờ kè hữu Ná Co Kiềng bản Xuân Lúa - bản Lạn, xã Mường Lạn	-9.477.000	-9.477.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
15	Sửa chữa bảo dưỡng đường nội bản Huổi Lự, xã Mường Lạn	-3.149.590		-3.149.590	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
16	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Co Sán, xã Mường Lạn	-17.005.000	-17.005.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
17	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Nà Dên, xã Búng Lao	-14.881.000	-14.881.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
18	Duy tu, sửa chữa hệ thống thoát nước tuyến đường Búng Lao - Mường Bám đoạn qua trung tâm xã Xuân Lao và các hạng mục phụ trợ trụ sở xã Xuân Lao	-12.488.285		-12.488.285	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
19	Nâng cấp đường từ thị trấn Mường Ảng - xã Ảng Nưa	-20.401.862		-20.401.862	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
20	Khắc phục hậu quả thiên tai duy tu bảo dưỡng tuyến đường bản thái đi khu Huổi Tăng, xã Mường Đăng	-11.682.681		-11.682.681	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
21	Thủy lợi Ná Búa Tàu bản Lạn A, xã Mường Lạn	-6.950.000	-6.950.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
22	Đường dân sinh bản Mảnh Đanh, xã Ảng Cang	-15.189.000	-15.189.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
23	Nước sinh hoạt bản Chan II, xã Mường Đăng	-29.796.000	-29.796.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
24	Duy tu bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Cha Cuông, xã Ảng Tờ	-7.523.000	-7.523.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
25	Duy tu bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Pá Tong, xã Búng Lao	-10.458.000	-10.458.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng

26	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt bản Kéo Nánh, xã Búng Lao	-1.939.000	-1.939.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
27	Duy tu bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Kéo, xã Xuân Lao	-10.236.305		-10.236.305	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
28	Duy tu, sửa chữa trụ sở xã Ấng Nưa	-3.382.000	-3.382.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
29	Trường PTDTBT tiểu học Ấng Tờ	-16.082.015		-16.082.015	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
30	Phòng học bộ môn + Nhà nội trú và các hạng mục phụ trợ trường THCS Ngồi Cáy	-9.409.380	-9.409.380		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
31	Trường tiểu học xã Ngồi Cáy	-37.287.395		-37.287.395	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
32	Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường PTDTBT TH Bản Bua, xã Ấng Tờ	-14.072.750		-14.072.750	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện làm Chủ đầu tư					
33	Trồng cây xanh trên vỉa hè QL279 (đoạn qua thị trấn Mường Ảng) và trục đường 27m (đoạn qua khu tái định cư bản Hón, thị trấn Mường Ảng), huyện Mường Ảng	-5.491.000	-5.491.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai đơn giá
34	Di chuyển, cải tạo và trồng cây xanh trên dải phân cách QL279 (đoạn qua thị trấn Mường Ảng), huyện Mường Ảng	-8.036.144		-8.036.144	Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai đơn giá
Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện làm Chủ đầu tư					
35	Duy tu, sửa chữa công trình kênh mương Nả Co Đụ bản Bó Mạy, xã Ấng Nưa	-31.662.000	-31.662.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022
36	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Hua Nậm, xã Ấng Cang	-14.591.000	-14.591.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022
37	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Huổi Chôn, xã Ấng Tờ	-16.208.000	-16.208.000		
	Chi phí xây dựng		-15.224.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022
	Chi phí giám sát thi công		-469.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022
	Chi phí quản lý dự án		-515.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022
38	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Thẩm Phẳng, xã Nậm Lịch	-22.604.000	-22.604.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022
39	Xây dựng kè bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp để khắc phục hậu quả thiên tai tại bản Ten, bản Lịch Cang, xã Nậm Lịch	-33.261.000	-33.261.000		Thi công thiếu khối lượng
40	Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai bản Ngồi, xã Ngồi Cáy (giai đoạn 3)	-3.221.000	-3.221.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
41	Kè bảo vệ đất nông nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai bản Bua, xã Ấng Tờ	-79.760.000	-79.760.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022
42	Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi Huổi Tăng, xã Mường Đăng	-405.000	-405.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022 (chi phí QLDA)
43	Duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi bản Lao, xã Xuân Lao	-11.525.000	-11.525.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022
	Chi phí xây dựng		-10.778.000		
	Chi phí giám sát thi công		-336.000		
	Chi phí quản lý dự án		-411.000		
44	Sửa chữa NSH bản Huổi Háo, xã Ấng Tờ	-30.585.000	-30.585.000		Giảm thuế VAT 2% theo ND 15/2022/ND-CP ngày 28/1/2022
45	Nối dài kè bảo vệ đất nông nghiệp bản Xuân Lửa, bản Lạn, xã Mường Lạn	-2.849.000	-2.849.000		Hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập tính sai khối lượng
	Tổng cộng:	-836.938.236	-420.369.380	-416.568.856	

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

Phụ biểu kèm theo báo cáo thanh tra ngày 01/10/2024

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác
1	Ông Tô Trọng Thiện Chủ tịch UBND huyện	Trách nhiệm người đứng đầu (từ 01/9/2022 đến thời điểm thanh tra)	x		
2	Ông Tạ Mạnh Cường Phó Chủ tịch UBND huyện	Chịu trách nhiệm lĩnh vực được phân công	x		
3	Ông Đinh Văn Sơn Phó Chủ tịch UBND huyện	Chịu trách nhiệm lĩnh vực được phân công	x		
4	Ông Kiều Xuân Hoàng nguyên Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (từ 01/01/2022 đến 1/7/2023)	x		
5	Ông Nguyễn Bá Hải Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện (Đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1738/QĐ-XPHC ngày 26/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)	x		
6	Ông Trần Minh Giáp Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	x		
7	Ông Nhâm Đức Thiện Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện	x		
8	Ông Nguyễn Trung Chính Trưởng phòng Kinh tế và Hạ Tầng	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	x		
9	Ông Vũ Tiến Thặng Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ Tầng	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			
10	Ông Nguyễn Đức Quang Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	x		